

CHỈ THỨ KINH HOA NGHIÊM

華嚴經旨歸

(HOA NGHIÊM KINH CHỈ QUI)

Nguyên tác Hán văn: sa-môn Pháp Tạng, chùa Sùng Phúc, Kinh Triệu thuật.

Việt Dịch: SM Thích Nguyên Chơn

Giáo của đức Thích-ca thật viên thông gom hết vi trần cõi nước khắp hư không, lưới châu của Đế Thích thì rộng lớn tóm lấy pháp giới đặt trên đầu sợi lông. Dung thông vô ngại là cảnh màu nhiệm của Lô-xá-na, không bến bờ giới hạn là chỗ soi thấy kì diệu của đôi mắt Phổ Hiền. Lời vi diệu mênh mông thật khó tìm được chỉ thú, biển pháp rộng sâu hiếm ai lường được nguồn tông. Nay lược nêu đại cương chia làm mười nghĩa, vì tóm thâu chỗ cốt yếu nên gọi là Chỉ qui. Mong những bậc tham cứu lẽ huyền nhờ đây tạm nhận được lí sâu mâu.

Mười nghĩa:

- Nơi thuyết kinh.
- Thời gian thuyết kinh.
- Phật thuyết kinh.
- Chúng thuyết kinh.
- Phép tác thuyết kinh.
- Luận về giáo của kinh.
- Hiện thị nghĩa của kinh.
- Giải thích ý kinh.
- Lợi ích của kinh.
- Chỗ viên mãn của kinh.

I. I. NƠI THUYẾT KINH

Hễ giáo viên mãn xuất hiện thì nhất định trùm khắp cõi trần. Đã là những lời bàn cùng tận pháp giới, thì há phân chia nơi chốn khác nhau? Nay từ hẹp đến rộng lược nêu mười nơi thuyết kinh Hoa nghiêm:

1. Diêm-phù: Đức Phật thuyết kinh này tại bảy nơi tám hội ở cõi Diêm-phù, như nơi cõi Bồ-đề...

2. Khấp trăm ức cõi: Đức Phật đồng thời thuyết kinh này khấp các nơi, như ở cõi Bồ-đề... trong trăm ức Diêm-phù tại cõi Ta-bà này.
 3. Tận mười phương: Đức Phật đồng thời thuyết kinh này tại tất cả núi Tu-di trong cùng tận hư không pháp giới ở mười phương, như trong phẩm Quang minh giácđã nói.
 4. Khấp cõi trần: Nơi mỗi mỗi hạt bụi khấp cõi hư không ở mười phương đều có cõi nước, Đức Phật đều ở trong đó diễn thuyết kinh này.
 5. Thông cõi khác: Có bất khả thuyết Phật sát vi trần thế giới khác loại như thế giới hình cây... Mỗi một loại thế giới ấy hiện cùng khấp hư không pháp giới trong mười phương mà không ngăn ngại cõi Tu-di sơn ở trên. Đức Phật trụ trong mỗi cõi ấy chuyển pháp luân.
 6. Bao trùm hạt bụi riêng biệt: Mỗi một hạt bụi trong khấp pháp giới hư không cũng đồng như trước mà thâm vào vô lượng sát hải tự đồng loại. Đức Phật cũng ở trong đó thuyết kinh này.
 7. Trở về Hoa tạng: Tất cả thế giới tạp nhiễm đều không còn, chỉ toàn là biển thế giới Liên hoa tạng trang nghiêm, với số lượng vượt trần sát, mỗi mỗi đều biến khấp pháp giới mà không chướng ngại nhau. Đức Phật cũng trụ trong đó mà thuyết kinh này.
 8. Trùng nhiếp các cõi: Mỗi một hạt bụi trong Hoa tạng đều gồm thâm vô biên cõi nước chư Phật. Đức Phật cũng trụ trong ấy mà thuyết kinh này.
 9. Giông lưới Đế Thích: Mỗi một hạt bụi đã thâm nhiếp vô tận cõi nước, mỗi cõi nước này lại có hạt bụi nhỏ, trong hạt bụi này lại có vô biên cõi nước. Vậy hạt bụi đã vô tận thì cõi nước cũng vô cùng, như lưới của Đế Thích trùng trùng vô tận, đầy đủ mười nghĩa, không thể nói đến phân lượng. Chín nơi trên đều là nơi mà Đức Phật Lô-xa-na thuyết kinh Hoa nghiêm.
- Hỏi: Nếu như vậy thì bảy nơi tám hội đều lẫn lộn. Như khi Phật lên cõi trời Đao-lợi thuyết phẩm Thập trụ, thì đã cùng tận hư không, khấp cả các cõi rồi. Chưa biết bấy giờ trên cõi Dạ-ma có thuyết phẩm Thập trụ không? Dù như thế thì có sai gì? Có sai, bởi cả hai lập luận đều phạm lỗi. Nếu không thuyết nơi ấy, thì nơi thuyết kinh không cùng khấp; nếu cũng có thuyết thì vì sao kinh ghi: “Tại cõi Đao-lợi thuyết pháp Thập trụ, tại cõi Dạ-ma thuyết pháp Thập hạnh...?”
- Đáp: Ở đây nói Đức Phật thuyết pháp Thập trụ trên cõi Đao-lợi, thì đã biến khấp tất cả cõi nước trong mười phương. Cho nên nơi Dạ-ma đều có Đao-lợi, tức Phật ở cõi Đao-lợi biến khấp Dạ-ma này mà thuyết Thập trụ. Cho nên cõi Đao-lợi biến hiện cùng khấp, nhưng chẳng phải là Dạ-ma. Ở cõi Dạ-ma ... thuyết pháp Thập hạnh... cũng biến khấp Đao-lợi... nhưng chẳng phải là Đao-lợi... Nếu căn cứ theo các giai vị Thập trụ và Thập hạnh... nhiếp nhập lẫn nhau, thì đây kia hỗ vô[1], mà mỗi mỗi biến khấp pháp giới. Nếu y cứ các giai vị trợ giúp nhau, thì đây kia hỗ hữu[2] mà đồng biến khấp pháp giới. Nơi chón thuyết mỗi một hội, mỗi một phẩm, mỗi một câu văn cũng đều như thế, y cứ theo đây mà suy biết.
10. Các Đức Phật khác cũng đồng: Nơi một Đức Phật thuyết kinh Hoa nghiêm đã khác nhau như thế, thì nơi tất cả các Đức Phật khác trong mười phương thuyết kinh Hoa nghiêm cũng khác nhau. Kinh ghi: “Chư Phật trong ba đời đã thuyết, đang thuyết và sẽ thuyết”. Kinh lại ghi: “Ta

không thấy một đức Như Lai nào ở các thế giới khác mà không thuyết pháp này”. Lại như Bồ-tát chứng pháp nói: “Nên biết các Đức Phật đều đồng thuyết”.

Hỏi: Nơi các Đức Phật khác thuyết và nơi Phật Lô-xá-na thuyết có thấy nhau không? Dù như thế thì có gì sai? Có sai, bởi cả hai lập luận đều phạm lỗi. Nếu cho rằng thấy nhau thì trái với nghĩa biến hiện lẫn nhau, nếu không thấy nhau thì không thành chủ-bạn?

Đáp: Về nghĩa làm chủ-bạn lẫn nhau, thì gồm có bốn trường hợp: Một, chủ chủ thì không thấy nhau; hai, bạn bạn cũng không thấy nhau, vì mỗi mỗi đều hiện khắp pháp giới, đây kia hỗ vô, cho nên không thấy nhau; ba, chủ và bạn thì nhất định thấy nhau; bốn, bạn và chủ cũng như thế, vì đây kia hỗ hữu, cho nên nhất định thấy nhau. Như Xá-na là chủ, thì nơi chứng là bạn, không có lí nào có chủ mà không có bạn theo cùng. Cho nên Xá-na và nơi chứng pháp đồng biến khắp pháp giới. Ví như phương đông thì chứng pháp tại phương đông, nếu nơi kia có Xá-na thì có đông phương đến làm chứng. Như thế, mỗi mỗi đều đầy đủ xa gần, đều đồng cùng khắp pháp giới, tất cả cõi vi trần không chướng ngại nhau; suy nghĩ cũng có thể biết.

II. THỜI GIAN THUYẾT KINH

Hễ giáo thuyết thường hằng thì không giới hạn mé trước mé sau; huống gì kiếp và niệm dung thông, thì đâu có thể luận đến thời hạn! Nay lược nêu thời gian ngắn dài mà chia thành mười lớp:

1. Chỉ trong một niệm: Nghĩa là trong một sát-na liền biến hiện khắp cõi vô tận như trên mà chóng thuyết biến pháp vô biên.
2. Trọn bảy ngày: Lúc Đức Phật mới thành đạo, trong bảy ngày thứ hai, Ngài hiện khắp vô biên cõi như trên mà thuyết kinh này.
3. Cùng tận ba đời: Tận cùng vô biên kiếp quá khứ và vị lai, Phật luôn tại cõi ấy, luôn thuyết kinh này, không phút giây dừng nghỉ, như trong phẩm Bất tư nghị đã nói.
4. Nhiếp đồng loại: Phật ở trong mỗi mỗi kiếp của vô biên kiếp gồm thân vô lượng kiếp hải đồng loại mà thường thuyết pháp này.
5. Thân dị kiếp: Phật ở trong mỗi kiếp gồm thân vô lượng kiếp hải khác loại, như kiếp dài gồm thân kiếp ngắn mà hằng thuyết kinh này.
6. Niệm thân nhiếp kiếp: Trong một niệm thân nhiếp vô lượng kiếp hải dị đồng, quá khứ, vị lai. Trong mỗi niệm niệm đến tận quá khứ vị lai như vậy gồm thân hết tất cả kiếp. Trong thời và kiếp như vậy mà Phật thường nói kinh này.
7. Trùng thân: Trong một kiếp mà niệm thân nhiếp lại có các niệm, trong các niệm này lại gồm thân các kiếp. Như vậy niệm niệm đã vô tận, thì kiếp kiếp cũng vô cùng, như lưới của Đế Thích trùng trùng vô tận. Đức Phật ở trong đó mà hằng thuyết kinh này.

8. Thời gian tại cõi khác: Như vô lượng vô biên thế giới dị loại, như thế giới hình cây... đều có thời và kiếp khác nhau, có giới hạn khác biệt mà Phật thuyết kinh này trong tất cả thời gian ấy.

9. Tương nhiếp: Tất cả thời và kiếp ở các thế giới dị loại, mỗi mỗi cũng gồm thâm lẫn nhau, hoặc nhiếp nhập lẫn nhau. Nếu niệm hoặc kiếp vô tận đồng như trước, thì Phật đều ở trong thời gian ấy mà thuyết kinh này.

10. Bản thâm mật: Trong Hoa tạng giới lấy phi kiếp làm kiếp, kiếp tức phi kiếp. Niệm cũng như vậy. Vì thời gian không có ngắn dài, lìa những giới hạn, ước thúc. Vì thời gian nhiệm cho nên gọi là kiếp. Thời gian cũng không có tự thể riêng, chỉ y cứ theo pháp mà lập. Pháp đã dung thông, thì thời gian cũng như vậy. Trong vô lượng kiếp và thời như thế, Đức Phật luôn thuyết kinh này.

Hỏi: Như vậy, Đức Phật thuyết hội Hoa nghiêm hoàn toàn không rõ thời gian, thì sao có một bộ kinh giáo này?

Đáp: Vì những chúng sinh thấp kém, Đức Phật lược trích những phần này trong vô lượng thuyết rồi kết tập lưu truyền. Nhờ có bộ kinh này, mà chúng sinh thấy biết phương tiện dẫn vào trong vô giới hạn, như qua khe cửa mà ta nhìn thấy được hư không bao la vô hạn. Đạo lý ở đây cũng như vậy, xem một bộ kinh này thì thấy được biện pháp vô biên. Lại nữa, ngay nơi bộ kinh này mà thuyết vô biên kiếp hải liên kết thông nhau, vì vẫn không có giới hạn, một thuyết tức tất cả thuyết.

Hỏi: Nếu Như Lai thường hằng thuyết nhiều kiếp như vậy, vì sao có niết-bàn?

Đáp: Đức Phật thuyết kinh này vốn không niết-bàn. Trong phẩm Pháp giới nói việc mở tháp chiêm-đàn thấy Phật ba đời không niết-bàn. Lại dùng thời đầu tiên này thâm nhiều kiếp, cho nên Phật thị hiện niết-bàn. Cũng ở trong đây, Đức Phật theo oai nghi, phép tắc giáo hóa mà niết-bàn. Đó cũng là thuyết pháp giáo hóa, cũng là thành đạo thuyết pháp, cả ba không khác nhau. Cho nên Đức Phật thuyết pháp không dừng nghỉ. Lại nữa, Phật Lô-xá-na thường ở tại Hoa tạng giới, hằng thuyết pháp không gián đoạn, giống như thường trụ.

III. ĐỨC PHẬT THUYẾT KINH

Hỏi: Đức Phật thuyết kinh này là thân Lô-xá-na, thời gian và nơi chốn thuyết kinh là vô tận, như trên đã nói. Như vậy Đức Phật ấy chỉ một thân hay nhiều thân? Nếu đều như thế thì có gì sai? Có sai, vì cả hai thuyết đều phạm lỗi. Bởi vì nếu Phật ấy chỉ một thân, thì tại sao lại hiện khắp trong tất cả các cõi. Nếu nhiều thân, vì sao kinh lại nói là không phân thân? Lại nói là thân Như Lai cũng không đến nơi ấy?

Đáp: Thân Lô-xá-na là pháp giới thân vân[3] không chướng ngại, thường tại nơi này tức trụ nơi kia, ở phương xa khác mà hằng trụ nơi này. Thân này chẳng phân ra nhiều thân khác biệt, nhưng cũng chẳng phải là một. Đồng thời ở tại nhiều nơi mà chỉ do một thân viên mãn biến hiện. Khả năng này, tất cả Bồ-tát chẳng thể biết. Nay lược trình bày mười lớp để nêu nghĩa này:

1. Dụng cùng khắp vô ngại: Ở niệm, kiếp, vi trần cõi nước nói trên, Phật Lô-xá-na hiện pháp giới thân vân, bày nghiệp dụng vô biên cùng khắp. Trong mỗi mỗi cõi nước, mỗi mỗi niệm, Như Lai thị hiện oai nghi phép tắc độ sinh, hoặc hiện tám tướng thành đạo, hoặc hiện thân ba thừa, hoặc thân của chúng sinh năm đường, hoặc hiện sáu cảnh trần. Phật hiện thân vân sai biệt, tên gọi khác nhau, nghiệp dụng nhiều mỗi, không thể kể hết. Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm kinh Bất tư nghị Phật cảnh giới phần ghi: “Trong một hạt bụi, Phật Lô-xá-na thị hiện thế giới Thập Phật[4] với số vi trần oai nghi lộ[5] để giáo hóa chúng sinh. Như trong một hạt bụi, trong tất cả hạt bụi cũng như thế, như một Đức Phật, tất cả các Phật cũng thế. Cho nên biết, Phật ứng cơ hiện thân như vậy thật vô tận vô tận chẳng thể luận bàn”. Lại ghi: “Như thế, thấy Phật ngồi trên tòa sư tử, trong tất cả hạt bụi cũng thấy như vậy”.

2. Tướng biến cùng khắp vô ngại: Trong mỗi một dụng sai biệt nêu trên đều nhiếp tất cả nghiệp dụng. Như khi ở trong thai thì đã có các tướng xuất gia, thành đạo... Như vậy tất cả các tướng đều tự tại vô ngại, như lưới châu của trời Đế Thích mà trong kinh đã nói.

3. Tịch dụng vô ngại: Tuy hiện vô biên tự tại vô ngại như thế, nhưng không tác ý, không khởi niệm suy nghĩ; thường trụ trong tam-muội mà không chướng ngại việc khởi dụng. Phẩm Bất tư nghị trong kinh này ghi: “Trong một niệm có thể thị hiện tất cả chư Phật ba đời giáo hóa tất cả chúng sinh mà chẳng lìa tam-muội tịch diệt bất nhị của chư Phật. Đó là cảnh giới chẳng thể ví dụ, chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật. Như ngọc ma-ni tuôn mưa báu vật, trống trời phát tiếng, tất cả đều không dụng công mà tự nhiên thành tựu”.

4. Nương tam-muội khởi dụng vô ngại: Những biến hiện như trên tuy không dụng công, nhưng phải nương vào sức của Hải ấn tam-muội mới hiện được. Kinh ghi: “Tất cả những thị hiện đều phải nương vào thế lực của Hải ấn tam-muội”.

5. Chân ứng vô ngại: Thân vân ứng hiện vô tận này không sinh diệt, tức là pháp thân bình đẳng một vị không ngại nghiệp dụng vô hạn lượng. Kinh ghi: “Pháp thân nhiều môn hiện mười phương”. Như vậy thì chân ứng, lí sự dung hợp không chướng ngại, đó là cảnh giới Phật.

6. Phần và viên vô ngại: Trên mỗi chi phần, trong mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Lô-xá-na biến pháp giới này đều có toàn thân Lô-xá-na. Cho nên mỗi phần đều là toàn phần viên mãn. Phẩm Pháp giới ghi: “Trong một lỗ chân lông của Như Lai xuất hiện tất cả Phật sát vi trần hóa thân vân đầy khắp tất cả thế giới, không thể nghĩ bàn”. Cũng trong lỗ chân lông hiện vô tận pháp giới khắp mười phương. Trong một lỗ chân lông của tất cả chư Phật lại lần lượt hiện hiện tất cả Như Lai ở kiếp quá khứ, không thể nghĩ bàn. Cho nên trong kinh có câu kệ: “Biển công đức vô lượng của Phật, hiện hiện trong mỗi lỗ chân lông”. Phẩm Nhập pháp giới lại ghi: “Trên các chi phần và trong lỗ chân lông của Phổ Hiền cũng hiện như vậy”.

7. Nhân quả vô ngại: Nơi thân phần và trong lỗ chân lông hiện ra các thân và các hành sự đã thành của bản sinh Lô-xá-na khi còn tu đạo Bồ-tát ở quá khứ. Nơi ấy cũng hiện thân vân và công hạnh của tất cả Bồ-tát khắp mười phương. Như trong kinh nói giữa hai chặng mây của Phật xuất hiện số vi trần Bồ-tát, như Bồ-tát Thắng Âm...

8. Y chính vô ngại: Thân vân này tạo ra tất cả khí thế gian. Kinh ghi: “Hoặc làm mặt trời, mặt trăng dạo trong hư không; hoặc làm sông núi, ao hồ giếng, hoặc làm tất cả thế giới hải[6]”. Thân vân này cũng lại ẩn thân dần dần nhập vào các cõi ấy. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông thật bé nhỏ ấy đều có thân Phật viên mãn và cùng khắp. Kinh ghi: “Thập Phật đầy khắp cả pháp giới”. Lại nữa, tất cả các cõi mà thân vân nhập đó đều hiện trong một lỗ chân lông của Như Lai. Kinh ghi:

Đều có vô lượng chúng Bồ-tát
Mỗi mỗi đều nói hạnh Phổ Hiền
Vô lượng cõi nước trong sợi lông
Đều ngồi tòa sen cõi bồ-đề
Biến hiện khắp cả các thế giới
Từ lỗ chân lông tự tại hiện.

Bồ-tát Phổ Hiền cũng nói:

Tất cả chư Phật và cõi nước
Trụ trong thân ta mà không ngại
Trong lỗ chân lông ta biến hiện
Các cảnh giới Phật quán sát kỹ.

Phổ Hiền còn như vậy, huống gì chư Phật! Như Lai tự tại hoàn lại tự thân, trụ cõi nước trong thân mà giáo hóa chúng sinh mà không chướng ngại. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

9. Tiềm nhập vô ngại: Tức chư Phật tự tại vô ngại đối với chúng sinh thế gian. Thân Phật nhiếp nhập trong tất cả cõi chúng sinh. Giống như việc tuy làm chúng sinh nhưng Như Lai tạng không mất tự tính. Lại gom hết thấy chúng sinh đưa vào trong một lỗ chân lông của Như Lai; một đã như vậy, tất cả sợi lông cũng như vậy. Kinh ghi: “Thấy trong lỗ chân lông của Như Lai có tất cả chúng sinh”.

10. Viên thông vô ngại: Thân Phật tức lí tức sự, tức một tức nhiều, tức y tức chánh, tức nhân tức pháp, tức đây tức kia, tức hữu tình tức vô tình, tức sâu tức cạn, tức rộng tức hẹp, tức nhân tức quả, tức ba thân tức mười thân. Hoàn toàn đồng nhất với pháp giới vô ngại tự tại, không thể luận bàn. Như Lai dùng thân vân tự tại thuyết kinh không dùng nghĩ trong mọi thời, mọi nơi như đã nói ở trên.

IV. CHÚNG THUYẾT KINH

Biển đại chúng rộng nhiều, đâu thể dùng số hạt bụi mà tính biết được! Nay tóm lược đại cương nêu lên mười giai vị:

1. Chúng quả đức: Tất cả chư Phật trong khắp pháp giới đều hiện trong Hải ấn tam-muội của Lô-xá-na, lại cùng ở trong hội này thuyết kinh Hoa nghiêm. Nhưng có hai loại chúng: một là chúng gia hộ, tức trong hội thứ nhất tất cả chư Phật trong mười phương đều hiện thân gia hộ cho Bồ-tát Phổ Hiền, các hội khác cũng vậy. Hai là chúng chứng pháp, như phần cuối phẩm Phát tâm nói: “Trong mười phương, mỗi phương đều có một vạn Phật sát vi trần Đức Phật hiệu là Pháp Tuệ hiện thân ca ngợi giảng thuyết. Tất cả các phương cũng đều như thế”. Phẩm Tính khởi ghi: “Trong mười phương, mỗi phương đều có tám mươi bốn khả thuyết trăm nghìn ức na-do-tha thế giới vi trần Như Lai đồng hiệu Phổ Hiền hiện thân ca ngợi giảng thuyết. Mười phương cũng đều như thế. Tất cả đồng nói: ‘Tất cả Phật chúng ta đều vì các Bồ-tát mai sau, hộ trì kinh này trụ thế dài lâu’”. Cuối hội thứ bảy cũng nói việc các vị Phật trong mười phương thế giới hiện thân đến trước mặt ca ngợi, chứng minh cho việc giảng thuyết, giống như trước đã giải thích. Nên biết, kinh này trụ thế cho đến hôm nay đều là nhờ năng lực của chư Phật.

2. Chúng thường tùy Phật: Số vi trần chúng đại Bồ-tát trong thế giới Thập Phật, như Phổ Hiền... đều là nội quyến thuộc của Lô-xá-na, luôn theo Phật đi khắp tất cả vi trần thế giới. Trong thế giới Hoa tạng, các đại Bồ-tát này trợ giúp thành tựu việc giáo hóa, hiển bày pháp Nhất thừa. Một nghìn hai trăm năm mươi vị tì-kheo, như Xá-lợi-phất... thường theo Phật Thích-ca đi khắp cõi Ta-bà để trợ giúp việc giáo hóa, thuyết pháp Tam thừa.

3. Chúng trang nghiêm pháp hội: Hơn ba mươi loại thần vương, thiên vương, mỗi loại đều có số lượng nhiều hơn vi trần thế giới. Tất cả đều dùng đạo lực tùy duyên biến hiện các loại hình tướng khác nhau, hiện sinh thân tùy theo từng loại đồng với thế gian. Tức dùng thân chúng sinh thế gian để trang nghiêm pháp hội đại chúng của Phật Lô-xá-na. Các vị này, những tông phái khác cho là hóa hình, vì muốn khiến Tịnh độ hiển thị chẳng không; còn ở đây là thật thân, vì do Hải ấn tam-muội hiện ra, cho nên có thể đồng hiển thị biến pháp lớn.

4. Chúng cúng dường: Trong hội thứ năm nói trước tòa sư tử trang nghiêm có trăm vạn ức Bồ-tát đứng hầu, trăm vạn ức Phạm vương vây quanh. Có đến năm mươi tám chúng như vậy, số lượng mỗi chúng đều trăm vạn ức, hoặc nói vô lượng a-tăng-kì. Các hội khác cũng như thế, Tất cả đều là chúng cúng dường thường hằng của Phật Lô-xá-na.

5. Chúng kì đặc: Trong mỗi một món trang hoàng tòa sư tử trên lầu gác, đài quán đều xuất hiện số vi trần Bồ-tát trong một thế giới Phật, như Bồ-tát Hải Tuệ... Các vị này đều thuộc y báo của Như Lai. Việc này biểu thị y-chính vô ngại.

6. Chúng ảnh hưởng: Trong phẩm Lô-xá-na ghi: “Trong mười phương, mỗi phương đều có số vi trần đại Bồ-tát trong mười ức cõi Phật đến. Mỗi vị Bồ-tát có vi trần Bồ-tát trong một thế giới Phật làm quyến thuộc. Mỗi Bồ-tát lại nổi vi trần đám mây diệu trang nghiêm trong một cõi Phật che khắp hư không. Các vị Bồ-tát này kết già tùy theo phương vị của mình. Sau khi thứ tự ngồi xong, từ trong tất cả lỗ chân lông trên thân, các Bồ-tát phóng ra số vi trần vàng mây ánh sáng thanh tịnh quý báu. Trong mỗi vàng ánh sáng lại xuất hiện tất cả biến pháp giới phương tiện của số vi trần Bồ-tát trong mười thế giới Phật, khiến đầy khắp tất cả thế giới hạt bụi. Trong mỗi hạt bụi lại có vi trần cõi Phật của mười thế giới Phật. Trong mỗi cõi Phật, chư Phật ba đời đều hiện hiện, trong từng niệm, nơi một thế giới, mỗi vị Phật giáo hóa số vi trần chúng sinh. Phẩm Pháp

giới ghi: “Mỗi phương trong mười phương đều có số vi trần Bồ-tát đến tham dự. Như các chúng đại Bồ-tát phương trên, trong mỗi tướng đại nhân, vẻ đẹp tùy hình, mỗi sợi lông, mỗi chi phần trên thân, trên y phục hay trong tất cả vật trang nghiêm đều xuất hiện tất cả Phật quá khứ, như Phật Lô-xá-na, tất cả Phật vị lai đã được thọ kí và chưa được thọ kí, tất cả chư Phật và quyền thuộc hiện tại trong tất cả thế giới mười phương. Cho đến Đàn ba-la-mật đã hành ở quá khứ, người thọ nhận, người bố thí, đều hiển hiện trong đó; hoặc Thi-la ba-la-mật đã tu ở quá khứ cho đến tất cả biển hạnh nguyện đầy khắp pháp giới đều hiển hiện.

* Giải thích: Trong lỗ chân lông hay trên các chi phần nơi thân của đại Bồ-tát ấy đã thâm nhiếp pháp giới. Đó là các Bồ-tát giai vị cực cao từ phương khác đến tiếp ứng, thân cận Như Lai, chứ không phải chúng Bồ-tát ở cõi này thường theo hầu Như Lai. Các vị này đồng đức vị với Bồ-tát Phổ Hiền.

7. Chúng biểu pháp: Các Bồ-tát chữ Thủ biểu thị cho pháp Thập tín, vì tín là hạnh đầu tiên của các hạnh. Các Bồ-tát chữ Tuệ biểu thị cho pháp Thập giải, vì tuệ là năng lực giải ngộ. Các Bồ-tát chữ Lâm biểu thị cho Thập hạnh, các Bồ-tát chữ Tràng biểu thị cho Thập hồi hướng, các Bồ-tát chữ Tạng biểu thị cho Thập địa. Tất cả đều mượn tên hiệu Bồ-tát để biểu thị hành vị, hoặc nhiều như số vi trần mười cõi, hoặc không thể luận bàn.

8. Chúng chứng pháp: Cuối mỗi hội đều có các đại Bồ-tát cùng tên mà khác cõi ở phương khác đến chứng minh, biểu thị pháp được thuyết nhất định rõ ràng. Hoặc mỗi một phương có trăm vạn Phật sát vi trần Bồ-tát, như văn kinh đã ghi.

9. Chúng được lợi ích: Như các vị trời nam nữ trong hội là chúng được lợi ích. Phẩm Phát tâm Bồ-tát công đức ghi: “Trong các thế giới khắp hư không pháp giới ở mười phương, mỗi mỗi đều có vi trần chúng sinh trong vạn thế giới Phật”, đó là chúng được lợi ích. Phẩm Tính khởi ghi: “Trong các thế giới khắp hư không pháp giới ở mười phương, mỗi mỗi đều có tất cả Phật sát vi trần chúng sinh”. Kinh lại ghi: “Trong mỗi mỗi thế giới ấy lại có trăm nghìn Phật sát vi trần Bồ-tát”, đó cũng là chúng được lợi ích. Đầu hội thứ tám cũng có nêu vô biên đại chúng được lợi ích.

10. Chúng hiển pháp: Năm trăm Thanh văn, như Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề... ở trong hội như đui, như điếc. Nhờ việc này mà hiển thị pháp giới Nhất thừa. Do các vị ấy mới hiển thị pháp này sâu rộng. Giống như nhờ màu đen mà biết được màu trắng. Chúng này không có liên kết thông với chúng khác, cho nên thuộc biệt chúng chứ không phải phổ chúng, vì nhân trái nhau.

Mười chúng nêu trên là khí cụ, là khuôn mẫu để xác định pháp giới Phật.

I. V.CÁCH THỨC THUYẾT KINH

Đức Phật với tâm đại bi vô hạn trùm khắp cõi chúng sinh, giáo hóa muôn loài với những cách thức thật khó lường. Nay căn cứ theo chung và riêng mà nêu ra mười điều.

Mười việc về cách thức chung: Phát âm thanh, hiện sắc tướng đẹp, mượn nén hương, dùng vị ngon ngọt, dùng cảnh xúc chạm cực tốt, dùng cảnh pháp, dùng sáu căn, dùng bốn oai nghi, dùng

đệ tử hay người vật, các hành động việc làm. Tất cả đều có thể dùng để nhiếp phục chúng sinh, như trong phẩm Bất tư nghị đã nói.

Về nghi thức riêng, nếu thị hiện ngôn ngữ âm thanh thuyết pháp, thì cũng có mười cách:

- Âm thanh hoàn mỹ từ ngữ nghiệp của Như Lai tự thuyết.
- Âm thanh thuyết pháp phát ra từ lỗ chân lông trên thân Như Lai.
- Từ ánh sáng trên thân Như Lai phát ra âm thanh thuyết pháp.
- Như Lai và Phổ Hiền khiến miệng Bồ-tát tự thuyết.
- Như Lai khiến trong lỗ chân lông Bồ-tát phát ra âm thanh diễn thuyết diệu pháp, như phẩm Pháp giới: “Từ trong lỗ chân lông phát ra tất cả lời âm diệu pháp”. Kinh Mật nghiêm ghi: “Từ lỗ chân lông trên toàn thân Bồ-tát Kim Cang Tạng phát ra âm thanh diễn thuyết diệu pháp.
- Như Lai cũng khiến ánh sáng từ thân Bồ-tát phát ra tiếng thuyết pháp. Phẩm Xá-na ghi: “Trong ánh sáng của các Bồ-tát có thuyết kệ”.
- Như Lai cũng khiến các cõi nước khắp nơi phát ra âm thanh diễn thuyết diệu pháp. Phẩm Nhập pháp giới cùng ghi: “Các lưới báu va chạm lẫn nhau phát ra âm thanh Phật không ngừng”.
- Như Lai cũng khiến cho tất cả chúng sinh thuyết pháp. Như phẩm Nhập pháp giới ghi: “Dùng pháp môn âm thanh ngôn ngữ chúng sinh nhập âm thanh Phật mà giáo hóa”.
- Như Lai dùng âm thanh ba đời để thuyết pháp.
- Từ trong tất cả pháp phát âm thanh thuyết pháp. Phẩm Phổ Hiền hạnh ghi: “Phật thuyết, Bồ-tát thuyết, cõi nước thuyết, chúng sinh thuyết, ba đời thuyết, tất cả thuyết”.

Giải thích: Phật và Bồ-tát có ba môn, bốn loại còn lại mỗi loại có một môn, tất cả thành mười. Dùng âm thanh thuyết pháp có mười môn, thì dùng sắc, hương... cho đến bốn oai nghi mỗi mỗi cũng có mười môn như thế. Như vậy đã có một trăm môn thuyết pháp.

VI. LUẬN VỀ GIÁO CỦA KINH

Lời nhiệm màu của Viên giáo nhất định đã đạt cùng pháp giới, đã tận sức biện tài vô tận của Như Lai; mỗi mỗi chữ đều biến khắp cõi nước trên đầu sợi lông và khắp cõi hư không; mỗi mỗi đều kéo dài đến tận cùng đời vị lai, đốn thuyết, thường thuyết, thời gian vô biên, nơi chốn vô biên. Giáo như vậy thì nào có hạn cuộc nơi bộ và pho. Nay căn cứ theo văn kinh mà chia thành mười loại:

1. Dị thuyết: Như các thế giới hình cây... là dị, chúng sinh trong đó cũng có nhiều loại báo thân khác nhau, Như Lai hiện thân trong các thế giới ấy, tùy nghi lập các giáo cũng khác nhau. Số lượng kinh giáo đầy khắp hư không, chỉ Như Lai mới biết được. Không thể nói đó là sắc hay chẳng phải sắc, ngôn từ hay chẳng phải ngôn từ. Phẩm Xá-na nói rộng các thế giới hình cây, hình sông, hình núi Tu-di cho đến các thế giới hình chúng sinh. Cuối phẩm, kết luận: “Đó đều là nơi Phật Lô-xá-na thường chuyển pháp luân”. Giải thích: Trong văn chỉ nói “thường chuyển

pháp luân”, chứ không nói tướng giới hạn sai biệt của pháp luân, bởi vì nơi ấy định đặt khác với nơi đây, nên không nêu lên. Nhưng cõi ấy cũng lập giáo pháp như vậy, bộ loại vô lượng không thể tính biết.

2. Đồng thuyết: Chỉ một thế giới Tu-di mà biến khắp cõi nước trên đầu sợi lông và khắp cõi hư không, dùng âm thanh ngôn ngữ thuyết cũng không hết. Như phẩm Bất tư nghị ghi: “Một hóa thân Như Lai có thể chuyên mây pháp luân không thể ví dụ như thế. Tất cả các thế giới trong pháp giới, hư không giới, chỉ cần dùng đầu sợi lông mà đo lường khắp hết cả. Trên đầu mỗi một sợi lông, trong một niệm hóa ra bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần thân cho đến cùng tận kiếp vị lai. Mỗi mỗi hóa thân Phật có bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần đầu. Mỗi mỗi đầu có bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần lưỡi. Mỗi mỗi lưỡi phát ra bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần âm thanh. Mỗi một âm thanh diễn nói bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần Tu-đa-la[7]. Mỗi mỗi Tu-đa-la nói có bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần pháp. Trong mỗi mỗi pháp diễn đạt có bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát vi trần cú thân[8], vị thân[9], âm thanh vang khắp pháp giới, tất cả chúng sinh đều nghe. Đến tận cùng kiếp vị lai, Như Lai hằng chuyên pháp luân, âm thanh không gián đoạn cũng không bao giờ chấm dứt. Như phẩm A-tăng-kì có đoạn kệ:

Tất cả các đức Như Lai kia
Phát bất khả thuyết Phạm âm thanh.
Trong mỗi mỗi âm thanh như thế
Chuyên bất khả thuyết tịnh pháp luân.
Trong mỗi pháp luân như thế ấy
Tuôn bất khả thuyết tu-đa-la.
Trong mỗi một loại tu-đa-la
Phân biệt bất khả thuyết các pháp.
Lại trong mỗi một các pháp ấy
Thuyết bất khả thuyết tất cả pháp.
Trong pháp mà kia đã giảng thuyết
Nói chúng sinh y bất khả thuyết.
Lại trong mỗi một mao đạo[10] kia
Thuyết bất khả thuyết kiếp chính pháp.
Như trong hạt bụi, đầu sợi lông
Mười phương tất cả cũng như thế.

* Giải thích: Nơi chốn thuyết kinh trong kệ đã nói không phải là các thế giới hình cây... Âm thanh thuyết giáo cũng không phải là sắc, hương, vị... cho nên khác nhau. Nhưng trong một loại mà đã vô tận, không thể kết tập được, cho nên không thể giới hạn số kệ tụng của phẩm bao nhiêu, Bồ-tát giai vị thấp cũng không thể thọ trì.

3. Phổ nhân: Phẩm Pháp giới ghi: “Bộ kinh mà tì-kheo Hải Vân thọ trì, dù dùng đồng bút chất cao như núi Tu-di, mực nhiều bằng nước biển lớn chép một phẩm cũng không đủ”. Phẩm như vậy, số lượng vượt qua số hạt bụi. Phẩm như vậy cũng chỉ có năng lực đà-la-ni của đại Bồ-tát mới có thể thọ trì, chứ không thể ghi chép trên giấy.

4. Bản thượng: Đây là bản thượng đã được kết tập và ghi chép. Bồ-tát Long Thọ xuống long cung nhìn thấy kinh Đại bát tư nghị giải thoát này có ba bản: Bản thượng có mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, bốn thiên hạ vi trần số phẩm, chính là bản này.

5. Bản trung: Bồ-tát còn thấy bản trung có bốn mươi chín vạn tám nghìn tám trăm bài kệ, một nghìn một trăm phẩm. Hai bản vừa nêu đều được cất giữ bí mật tại long cung. Vì người cõi Diêm-phù-đề không đủ khả năng thọ trì, nên không lưu truyền.

6. Bản hạ: Bồ-tát Long Thọ thấy bản hạ có mười vạn bài kệ, là bản hiện đang lưu truyền tại Thiên Trúc. Bản luận Nhiếp dịch vào đời Lương gọi kinh này là kinh Bách thiên, bách thiên tức mười vạn. Luận Đại trí độ cũng gọi kinh này là kinh Bát tư nghị giải thoát, gồm mười vạn bài kệ. Tây Vực kí nói trong một ngọn núi tại nước Giá-câu-bàn có bản đầy đủ của kinh này.

7. Bản lược: Đây là bản sáu mươi quyển đang lưu truyền tại Trung Hoa. Bản Phạn của kinh này gồm có ba vạn sáu nghìn bài kệ, là số bài kệ cốt yếu trích ra từ bản mười vạn, được Tam tạng Phật-đà-bạt-đà-la dịch vào niên hiệu Nghĩa Hi mười bốn (418) đời Đông Tấn tại chùa Tạ Tư Không[11] ở Dương châu. Tam tạng pháp sư người Thiên Trúc tên là Phật-đà-bạt-đà-la, Trung Quốc dịch là Giác Hiền, là bậc thánh Đại thừa chứng quả thứ ba. Ngài họ Thích-ca, hậu duệ của vua Cam Lộ Phạn. Ngài từng lên cõi trời Đâu-suất diện kiến Bồ-tát Di-lặc để hỏi những nghi vấn, như truyện đã ghi rõ.

8. Kinh chủ-bạn: Kinh Hoa nghiêm mà Phật Lô-xá-na thuyết, tuy cùng khắp pháp giới, nhưng hằng làm chủ-bạn với kinh do các Đức Phật khác thuyết. Mỗi một kinh chủ nhất định đầy đủ vô lượng quyển thuộc đồng loại. Như khi thuyết phẩm Tính khởi xong, mỗi mỗi phương trong mười phương đều có tám mươi bát khả thuyết trăm nghìn ức na-do-tha Phật sát vi trần Bồ-tát đồng có tên là Phổ Hiền đều từ cõi nước của mình đến đây xác chứng. Các vị Bồ-tát ấy đều nói: “Ở cõi Phật chúng tôi cũng thuyết kinh này, hoàn toàn giống nơi đây”. Cho nên biết có một Tính khởi tu-đa-la làm chủ, thì mỗi phương trong mười phương đều có tám mươi bát khả thuyết trăm nghìn ức na-do-tha Phật sát vi trần số Tu-đa-la làm quyển thuộc. Một phẩm Tính khởi đã như thế, tất cả các phẩm Tính khởi ở các cõi khác, mỗi mỗi cũng có chừng ấy quyển thuộc tùy từng, đầy khắp cả pháp giới. Phẩm Tính khởi đã như thế, thì vẫn trong các phẩm khác, các hội khác cũng có số chứng pháp làm quyển thuộc, căn cứ theo đây cũng có thể biết. Như quyển thuộc của bảy nơi tám hội thuộc bản lược như thế, thì các bản khác cũng đều có quyển thuộc, suy nghĩ có thể biết.

9. Kinh quyển thuộc: Biển tu-đa-la vô tận này, khi một nơi thuyết thì tất cả mười phương cõi vi trần đồng thời hằng thuyết, nhưng hàng Bồ-tát giai vị thấp, Nhị thừa và phàm phu không hề nghe thấy. Phẩm Tính khởi ghi: “Kinh này không vào tay chúng sinh, chỉ trừ hàng Bồ-tát”. Lại ghi: “Tất cả Thanh văn, Duyên giác không nghe được kinh này, nói gì đến thọ trì”. Kinh lại ghi: “Nếu Bồ-tát nào tu tập lục độ trong ức na-do-tha kiếp mà không nghe được kinh này, hoặc nghe mà không tin, thì biết họ đều là Bồ-tát giả danh”.

* Giải thích: Vì những người này căn khí thấp kém, không thể nghe và tin pháp chung cho các phương, nên Như Lai lập phương tiện tùy thuận mỗi phương, theo căn cơ chúng sinh nơi ấy mà thuyết pháp cần phải nghe. Đó là các kinh Tam thừa, Tiểu thừa quyền giáo. Các kinh này đã không thể kết thông mười phương mà đồng thuyết, cho nên không phải kinh chủ, nhưng cũng làm phương tiện tốt cho kinh chủ và chỉ là kinh quyển thuộc mà thôi. Cho nên mỗi mỗi kinh chủ nhất định có vô lượng kinh phương phụ thuộc. Kinh Phổ Nhãn ghi: “Có số thế giới vi trần tu-đa-la kinh làm quyển thuộc”. Kinh Phổ Trang Nghiêm đồng tử sở thọ trì nói có số vi trần kinh quyển thuộc...

Hỏi: Ở đây so với kinh chủ-bạn trên có gì khác nhau?

Đáp: Xin lược nêu ba điểm khác nhau: Một, văn cú các kinh bạn đồng với kinh chủ, đây thì không như thế. Hai, các kinh trên kết thông mười phương mà thuyết, ở đây thì không như vậy. Ba, các kinh bạn nói trên cũng có đặc tính làm chủ, ở đây cũng không giống như thế. Vì thế các kinh nêu trên cũng là chủ cũng là bạn, nên gọi là kinh chủ bạn. Kinh ở đây thì chỉ là bạn, chẳng phải là chủ, nên gọi là kinh quyển thuộc. Vì khác nhau nên chia làm hai bộ.

10. Viên mãn: Các kinh nêu trên đều dung hòa vào biển lớn tu-đa-la vô tận đồng nhất, bất kỳ một hội, một phẩm, một đoạn, một câu nào trong đó đều thâm nhiếp tất cả, lại mỗi mỗi câu văn cũng vào khắp tất cả. Vì thế phổ pháp không có giới hạn và giáo pháp viên mãn đúng lý cũng nên như thế. Như lưới Nhân-đà-la không có phần hạn, trùm khắp vô biên cảnh giới mà Phật giáo hóa. Phẩm Xá-na có đoạn kệ:

Trong khắp vi trần các cõi Phật
Đức Lô-xá-na sức tự tại
Từ biển hồng nguyện phát âm thanh
Điều phục vô lượng chúng sinh loại.

Trong phẩm Pháp giới nói viên mãn nhân duyên tu-đa-la, chính là nghĩa này. Nên biết, biển giáo vô tận thật đúng như vậy.

VII. HIỂN THỊ NGHĨA KINH

Biển nghĩa rộng sâu, nguồn chân xa mật, lược chia hai loại pháp và lý thú, mỗi loại có mười môn.

VII.1. Pháp: Pháp môn mê mông vô bờ, nhưng tổng gom thành mười đôi để tóm thâu tất cả.

- 1.1. Đôi giáo-nghĩa: Đó là vô tận ngôn giáo và ý nghĩa được ngôn giáo hiển bày.
- 1.2. Đôi lí-sự: Chính là sự tương duyên khởi và chân lí được sự tương y cứ.
- 1.3. Đôi cảnh-trí: Đó là diệu cảnh chân tục sở quán và đại trí Phổ Hiền phân biệt năng quán.
- 1.4. Đôi hành-vị: Đó là biển hạnh nguyện Phổ Hiền và năm giai vị Bồ-tát thâu nhiếp nhau.
- 1.5. Đôi nhân-quả: Đó là sinh nhân, liễu nhân của Bồ-tát và quả trí đức, đoạn đức của Như Lai hiện tại, cũng là nhân Phổ Hiền viên mãn và quả Xá-na tròn đầy.
- 1.6. Đôi y-chánh: Đó là thế giới Hoa tạng cùng với các thế giới hải với vô biên dị loại, như thế giới hình cây... và thân vân pháp giới của chư Phật, Bồ-tát hiện tại nương tựa giữ gìn vô ngại.
- 1.7. Đôi thể-dụng: Trong kinh này, hễ nêu một pháp, thì nhất định bên trong đồng chân tính, bên ngoài hợp với chúng sinh, không một pháp nào thiếu thể và dụng.
- 1.8. Đôi nhân-pháp: Đó là Phật, Bồ-tát, thầy trò đồng thuyết rõ các biện pháp môn trong pháp giới.
- 1.9. Đôi nghịch-thuận: Về nghịch, như trong kinh này nói thị hiện chịu năm thứ lửa đốt thân, thị hiện một vị vua đặt ra hình phạt tàn bạo, về thuận thì thị hiện bố thí, trì giới, thuận lí chính tu.
- 1.10. Đôi cảm-ứng: Đó là chúng sinh có căn tính, ý muốn, cơ cảm nhiều đường, nên bậc thánh ứng hiện cũng có vô biên phương cách. Phẩm Xá-na ghi: “Vàng mây thị hiện tùy tâm ưa thích của chúng sinh”.

Nhưng mười đôi này đồng thời tương ưng, tạo thành một duyên khởi dung thông vô ngại. Bất kì một nơi nào cũng đầy đủ tất cả. Đó là những pháp đầy đủ trong kinh này.

VII.2. Lí thú: Tự tại luận biện khéo léo, thế lực biến hóa trăm đường. Nay cũng nêu mười điều để hiển thị đặc tính vô ngại: tính tương vô ngại, rộng hẹp vô ngại, một nhiều vô ngại, nhập trong nhau vô ngại, tự là tha tha là tự vô ngại, ẩn hiển vô ngại, vi tế vô ngại, lưới Đế Thích vô ngại, mười đời vô ngại, chủ-bạn vô ngại. Mười đôi nói về pháp ở trên, mỗi mỗi đều có đủ mười môn vô ngại này. Vì thế có trăm môn nghìn môn, theo đó suy nghĩ cũng có thể biết. Nay sơ lược căn cứ theo sự pháp để luận về mười môn này, hẳn sẽ biết được các pháp khác.

2.1. Lí sự nhất vị vô ngại: Cánh sen đồng chân tính, nhưng không ngại sự tương hiện rõ ràng. Kinh ghi: “Pháp giới không thể phá hoại biển thế giới liên hoa”.

2.2. Rộng hẹp vô ngại: cánh sen biến hiện cùng khắp, không có giới hạn mà không phá hoại giới hạn vị trí chính mình. Kinh ghi: “Cánh sen này trùm khắp pháp giới”. Đây chính là môn rộng hẹp vô ngại, phân mà không phân.

2.3. Một nhiều vô ngại: Cánh sen có đủ vô biên đức, nên không thể nói là một; dung thông không có hai tướng, nên không thể nói là nhiều. Đây chính là nghĩa một tức nhiều, nhiều tức một, một và nhiều không hai trong một cánh sen. Kinh ghi: “Biết một tức nhiều, nhiều tức một”.

2.4. Nhập trong nhau vô ngại (tương nhập vô ngại): Một cánh sen này duỗi ra thì vào trong khắp tất cả, thâm nhiếp tất cả pháp sai biệt vào trong tự thân của mình. Cho nên ngay lúc duỗi ra thì hằng thâm nhiếp, hai việc đồng thời vô ngại. Kinh ghi: “Một cõi Phật đầy khắp mười phương, mười phương vào trong một cõi Phật”.

2.5. Tự là tha tha là tự vô ngại (tương thị vô ngại): Một cánh sen này nhất định phé bỏ tự thân để đồng với pháp khác, lúc ấy toàn thể cánh sen là tất cả pháp, nhưng đồng thời hằng thâm nhiếp pháp khác đồng với tự thân, toàn thể các pháp khác tức là tự thân. Cho nên tự thân (ki) tức là pháp khác (tha), pháp khác (tha) tức là tự thân (ki). Khi nói tự thân tức pháp khác thì tự thân không còn, pháp khác tức là tự thân thì pháp khác không hiện hữu. Đây kia, còn mất đồng thời hiển hiện. Kinh ghi: “Kiếp dài lâu là kiếp ngắn ngủi, kiếp ngắn ngủi tức kiếp dài lâu”.

2.6. Ẩn hiện vô ngại: Một cánh sen này đã biến khắp tất cả pháp kia, thì tất cả pháp kia cũng hiện khắp cả trong cánh sen này. Đây khắp trong kia thì đây hiện kia ẩn, kia khắp trong đây thì kia hiện đây ẩn. Đây thâm nhiếp kia thì cũng chính là đây hiện kia ẩn, kia thâm nhiếp đây thì cũng chính là kia hiện đây ẩn. Như vậy, mỗi mỗi đều có năng lực tức hiện tức ẩn mà không ngăn ngại. Như kinh ghi: “Ở phương đông thấy nhập chính định, tại phương tây thấy xuất tam-muội”.

2.7. Vi tế vô ngại: Trong cánh sen này đồng thời hiển hiện rõ ràng và đầy đủ cõi nước vi tế. Kinh ghi: “Trong một hạt bụi có cõi nước vi tế trang nghiêm thanh tịnh an trụ một cách thông thoáng” như trong phần Hồi hương vi tế đã nói.

2.8. Lưới Đế Thích vô ngại (Đế vãng vô ngại): Trong mỗi một hạt bụi của cánh sen này có vô biên thế giới hải. Trong thế giới hải lại có hạt bụi. Trong hạt bụi lại có thế giới. Cứ như vậy có tầng tầng lớp lớp thế giới, tầng tầng lớp lớp hạt bụi, không bao giờ cùng tận, tâm thức không thể suy lường được cảnh giới này. Như màng lưới châu phủ trên cung điện trời Đế Thích, các hạt châu sáng, phản chiếu ảnh hiện trong nhau. Các ảnh đã hiện ấy lại tiếp tục hiện ảnh, lớp lớp không cùng tận. Kinh ghi: “Như thế giới Nhân-đà-la Vãng”. Luận Thập địa ghi: “Chỗ sai biệt của lưới trời Đế Thích chỉ có trí mới biết, chứ mắt không thể nhìn thấy”.

2.9. Mười đời vô ngại: Một cánh sen này, về không gian thì trùm khắp mười phương, về thời gian thì xuyên suốt chín đời. Chín đời: quá khứ của quá khứ, hiện tại của quá khứ, vị lai của quá khứ (như ở quá khứ có ba đời này), hiện tại và vị lai cũng như thế cộng thành chín đời. Chín đời này thâm vào một niệm. Gộp một tổng và chín biệt thành mười đời, như trong phẩm Li thể gian đã nói rõ. Lại thời không có tự thể riêng, chỉ căn cứ theo hoa sen mà lập, hoa đã vô ngại thì thời cũng như thế. Cho nên kinh ghi: “Tất cả kiếp quá khứ đều an trí tại vị lai, tất cả kiếp vị lai xoay về an trí tại đời quá khứ”. Kinh lại ghi: “Vô lượng vô số kiếp thâm nhiếp còn một niệm”.

2.10. Chủ bạn vô ngại: Cánh sen này không thể độc lập sinh khởi, nhất định phải thâm nhiếp vô lượng quyền thuộc vây quanh. Kinh ghi: “Hoa này có số thế giới hải vi trần hoa sen làm quyền thuộc”. Tất cả những pháp viên giáo của kinh này đều làm chủ bạn lẫn nhau, đầy đủ các đức và đều viên mãn. Cho nên khi thấy hoa sen này tức thấy pháp giới vô tận, nếu chẳng mượn hoa sen thì không có pháp nào khác để biểu thị. Đoạn kinh sau ghi: “Từ Vô sinh pháp nhân mà sinh lọng hoa sen”.

Hoa sen này đầy đủ mùi đặc tính vô ngại nêu trên, tất cả các việc khác đều cũng theo đây mà suy biết. Trong sự đã như thế, thì trong mười đôi pháp môn ở trên, mỗi mỗi cũng đều có mùi đặc tính vô ngại như thế.

VIII. GIẢI THÍCH Ý KINH

Pháp tướng viên dung, nhưng nhất định phải có nhân. Nhân duyên thì vô lượng, nhưng ở đây lược nêu mười loại. Mười loại này, bất cứ một loại nào cũng đều có thể khiến các pháp dung thông hòa hợp vô ngại.

1. Các pháp không có tướng nhất định: Như nhỏ không nhất định nhỏ, nên có thể dung nạp lớn; lớn chẳng nhất định lớn, nên có thể vào trong nhỏ. Phẩm Thập trụ có đoạn kệ:

Núi Kim Cang Vi lớn vô lượng
Đặt trọn trên đầu một sợi lông
Muốn biết cực lớn có tướng nhỏ
Bồ-tát nhân đây mà phát tâm.

* Giải thích: Trong đoạn này nói lớn chẳng phải là lớn, cho nên có tướng nhỏ”.

2. Pháp do tâm hiện: Tất cả pháp đều do tâm biến hiện, không có tự thể riêng, nên lớn hay nhỏ đều tùy tâm chuyển biến, tức hay nhập đều không ngăn ngại. Nghĩa là tâm kia hiển hiện trên đầu sợi lông thì tâm này sẽ hiện đại thế giới trên đầu sợi lông ấy. Lớn nhỏ đồng một nơi mà không làm ngại nhau. Phẩm Minh pháp có đoạn kệ:

Tâm kia không thường trụ
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Hiện hiện tất cả pháp
Mỗi mỗi chẳng biết nhau.

3. Tất cả pháp như huyễn: Pháp như huyễn này có thể từ chỗ nhỏ hiện thành lớn, tất cả không bị chướng ngại. Phẩm Hiền Thủ Bồ-tát có bài kệ:

Thị hiện ngày đêm thành khoảnh khắc,
Hoặc hiện khoảnh khắc thành trăm năm
Kia có tham dục, sân và si

Sức huyền tự tại khiến đời vui.

4. Tất cả pháp như mộng: Các pháp mộng ấy tự tại hiển hiện dài ngắn mà không chướng ngại. Như luận ghi: “Trong mộng cho là đã trải qua trăm năm, nhưng khi tỉnh thức thì chỉ mới qua chớp mắt”. Thời gian tuy vô lượng, nhưng thâm vào chỉ trong một sát-na.

5. Sức thần thông cao tột: Trong giai vị tự tại, Bồ-tát và Phật với sức thần thông cao tột có thể ở nơi nhỏ hiện thành lớn, không mảy may chướng ngại. Trong bốn món thần thông^[12], món này thuộc về huyền thông, vì có năng lực chuyển biến ngoại cảnh. Ba món kia cũng đầy đủ, căn cứ theo đây suy nghĩ cũng có thể biết.

6. Định lực sâu: nhờ có sức tam-muội tự tại, nên có năng lực khiến nơi nhỏ hẹp hiện thành pháp lớn mà không chướng ngại. Phẩm Tịnh hạnh kinh Hoa nghiêm có đoạn kệ:

Nhập số vi trần môn tam-muội

Một tam-muội sinh vi trần định

Một vi trần hiện vô lượng cõi

Mà vi trần kia chẳng hề tăng.

.....

Đây là sức định của Đại Tiên

7. Sức của giải thoát: Tất cả những việc ấy đều do sức giải thoát chẳng thể nghĩ bàn hiện ra, như phẩm Bất tư nghị khi nói về mười môn giải thoát có ghi: “Trong một hạt bụi kiến lập được tất cả cõi Phật trong ba đời”.

8. Nhân vô hạn: Những điều này đều do vô hạn căn lành phát khởi. Đó là pháp do căn lành Phật địa sinh khởi thì cùng cực vi diệu và tự tại, nên một tức tất cả, không mảy may chướng ngại. Phẩm Lô-xá-na Phật có bài kệ:

Một cõi Phật hiện khắp mười phương

Mười phương vào trong một cõi Phật

Bản tướng thế giới vẫn y nhiên

Công đức vô tỉ mới được vậy.

Công đức vô tỉ (không gì sánh bằng) tức là nhân.

9. Sức duyên khởi hỗ trợ cho nhau: Một và nhiều làm duyên khởi cho nhau, giúp nhau thành lập, nên mới có tương tức tương nhập như thế. Có hai loại: một, căn cứ theo dụng thì có hữu lực-vô lực giữ gìn nhau và nương gá nhau, nên có tương nhập; hai, căn cứ theo thể thì toàn thể có-không, năng tác-sở tác, toàn thể đây là kia, kia là đây, cho nên có tương tức. Hai môn này lại có hai nghĩa: Một, dị thể đối nhau, nên có vi tế và ẩn hiển; đó là khi dị thể dung nhập nhau, thì có đủ nghĩa vi tế vô ngại; khi dị thể tương thị^[13] thì có đủ nghĩa ẩn hiển vô ngại. Hai, đồng thể

bên trong đầy đủ, nên có một nhiều, rộng hẹp; đó là khi đồng thể nhập trong nhau thì có một nhiều vô ngại; khi đồng thể tương tức thì có rộng hẹp vô ngại. Lại nữa, do dị thể nhiếp thân đồng thể, nên có đặc tính Đệ vông vô ngại; lại vì hiển hiện trong thời gian, nên có đặc tính mười đời vô ngại. Vì duyên khởi vô tính, nên có đặc tính tánh tướng vô ngại; vì quan hệ nhiếp nhập lẫn nhau, nên có đặc tính chủ bạn vô ngại. Chỉ một môn duyên khởi mà có đủ mười đặc tính vô ngại như thế. Kinh ghi: “Bồ-tát quán kỹ pháp duyên khởi, thì có thể trong một pháp sẽ hiểu được rất nhiều pháp; từ nhiều pháp thấu suốt được một pháp”. Phẩm Như Lai quang minh giác ghi: “Trong một hiểu vô lượng, trong vô lượng hiểu một, nói tiếp sinh chẳng thật, bậc trí không sợ hãi”. Nói nói tiếp sinh khởi tức là làm duyên khởi cho nhau, đây là nêu ra nhân.

10. Sức pháp tính dung thông: Nếu chỉ theo sự tướng thì sẽ chướng nhau, không thể tương tức-tương nhập. Nếu chỉ có lí tính thì chỉ một vị mà cũng không thể tương tức-tương nhập. Nay phải có lí sự dung thông thì mới có được đặc tính vô ngại này. Đó là khi sự không khác lí, thân nhiếp lí tính, thì sẽ khiến nhiều ‘sự chẳng khác lí’ tùy thuận ‘lí sở y’ kia mà hiện trong một. Nếu trong một thân nhiếp không tận lí, thì sẽ phạm lỗi chân lí có giới hạn. Nếu trong một thân nhiếp tận lí, mà nhiều sự không tùy lí hiển hiện, thì phạm lỗi sự nằm ngoài lí. Nay trong một sự đã hoàn toàn thân nhiếp lí, thì nhiều sự há không hiện trong đó sao? Phẩm Xá-na ghi: “Trong biên thế giới Liên Hoa Tạng này, mỗi một hạt bụi đều hiện tất cả pháp giới”. Tất cả pháp giới đây chính là sự pháp giới. Phẩm Bát tư nghị ghi: “Trong một hạt bụi, tất cả chư Phật thị hiện các món trang nghiêm của vi trần cõi Phật trong tất cả thế giới, lại thường chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh chưa từng gián đoạn. Dù vậy hạt bụi chẳng lớn thêm, thế giới cũng chẳng nhỏ lại, nhưng chúng sinh nhất định biết rõ thế giới an trụ”.

* Giải thích: Ý đoạn kinh này nói tất cả các sự tướng lớn nhỏ đồng an trụ nơi lí pháp giới, nên khiến cho sự pháp năng y kia lớn nhỏ tự tại, không chướng ngại.

IX. LỢI ÍCH CỦA KINH

Tín tâm qui hướng, nhập pháp Phổ Hiền này thì viên thông chóng lợi ích, rộng lớn vô biên. Nay tóm lược kinh văn nêu ra mười điều:

1. Lợi ích thấy nghe: Y cứ vào pháp Phổ Hiền này sẽ thấy nghe Như Lai và di pháp của Ngài, thiện căn đã gieo trồng biến thành hạt giống kim cang, không gì phá hoại được, rốt cuộc nhất định thành Phật. Phẩm Tánh khởi ghi: “Nếu chúng sinh nào lễ lạy cúng dường nơi có kinh này và chùa tháp Như Lai thì sẽ đầy đủ căn lành, trừ diệt phiền não, được niềm vui của hiền thánh. Nay Phật tử! Dù những chúng sinh bất tín, tà kiến mà thấy nghe Phật thuyết, thì quả báo của căn lành gieo trồng lúc thấy nghe này nhất định sẽ không luống uổng, cho đến được cứu cánh niết-bàn, đoạn trừ tất cả điều ác bất thiện, thành tựu trọn vẹn căn lành. Nay Phật tử! Nếu người thấy nghe, cung kính cúng dường Như Lai, thì căn lành đã gieo trồng này không thể luận bàn, không thể thí dụ. Vì sao? Vì Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua sự nghĩ bàn”.

2. Lợi ích phát tâm: Tín vị đã mãn, khế hợp với cảnh Phật, thì liền phát đại tâm. Tâm này là pháp Phổ Hiền, cho nên vừa dung thông tức biến khắp, như pháp giới thời xứ vô tận nói ở trên. Đã nhập vào pháp đó, thân nhiếp pháp đó thì khiến cho các giai vị thành tựu viên mãn. Cho nên

kinh ghi: “Vừa phát tâm liền thành Chính giác, biết tính chân thật của tất cả pháp, đầy đủ tuệ thân chẳng từ người khác mà ngộ”. Kinh lại ghi: “Bồ-tát mới phát tâm tức là Phật, đồng với các Như Lai trong ba đời”, như trong phần kệ tụng phẩm Phát tâm công đức đã nói rõ.

3. Lợi ích khởi hạnh: Khi khởi một hạnh Phổ Hiền, thì biến khắp tất cả hành vị, tất cả công đức, tất cả pháp, tất cả xứ, tất cả thời, tất cả nhân, tất cả quả, tận cùng pháp giới, đầy đủ tất cả, như lưới châu của trời Đế Thích. Cho nên chỉ tu một hạnh là xuyên suốt đến cuối cùng, như trong phẩm Phổ Hiền lược nêu sáu mươi hạnh Phổ Hiền, mỗi mỗi đều trùm khắp tất cả cho đến quả Phật. Kinh ghi: “Bồ-tát ma-ha-tát nghe pháp này, chỉ dùng ít phương tiện mà mau được A-nậu đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, đồng như Phật ba đời”, như trong phần kệ tụng của phẩm đã nói rõ.

4. Lợi ích thâm nhiếp giai vị: Năm giai vị như Tín, Trụ... mỗi mỗi đều thâm nhiếp tất cả giai vị khác, nhưng chia thành hai môn: Một, toàn vị tương thị, tức tất cả vị là một vị, mãn Thập tín liền thành Phật. Hai, các giai vị trợ giúp nhau, tức trong một vị có tất cả vị, như trong Thập tín có Trụ trụ cho đến Thập địa, như phẩm Hiền Thủ đã nói. Trong giai vị Trụ trụ... mỗi vị đều gồm thâm các vị và đầy đủ hai môn này, như trong phần nói về ti-kheo Hải Tràng và phẩm Thập trụ đã nói. Phẩm Thế gian tịnh nhãn ghi: “Trụ trong một địa đã gồm thâm công đức các địa khác”. Như thế từ môn rộng hẹp vô ngại cho đến môn lưới Đế Thích vô ngại cũng đầy đủ trong đó, theo đây suy nghĩ cũng có thể biết.

5. Lợi ích mau chứng ngộ: Tu tập theo pháp môn rộng lớn này, một khi vừa chứng ngộ thì chứng ngộ tất cả, chóng vào giai vị Thập địa, như Bồ-tát Na-hàm trụ tại cõi Đâu-suất phóng ánh sáng nơi bàn chân chiếu đến vi trần cõi trong thế giới Thập Phật. Nơi ánh sáng chiếu đến, dù chúng sanh trong địa ngục cũng thoát khổ, được mười năng lực của mắt, mười năng lực về tai. Sau khi mạng chung, chúng sanh này sanh lên cõi Đâu-suất, nghe tiếng thuyết pháp trên hư không, liền chứng Thập địa, được Chư lực trang nghiêm cụ túc tam-muội, giúp cõi chúng sanh thành tựu Phật đạo. Lại làm thuận thiện thân, miệng, ý, thấy khắp các Đức Phật, làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh. Tất cả các việc ấy đều chóng thành tựu, như trong phẩm Tiểu tướng quang minh đã nói.

* Giải thích: Những chúng sanh vừa ra khỏi địa ngục được nghe Phổ pháp[14] liền chứng giai vị Thập địa. Điều này đủ minh chứng lợi ích rộng lớn của kinh này.

6. Lợi ích diệt chướng: Tu tập theo Phổ pháp này, khi đoạn một chướng thì đoạn tất cả chướng. Giống như thiên tử cõi Đâu-suất, các vị này sau khi chứng giai vị Thập địa, thì từ mỗi lỗ chân lông hóa ra vàng mây hương hoa thơm đẹp của cõi chúng sanh mà dâng cúng Phật Lô-xá-na. Hương hoa đã rải xong, trong mỗi đóa hoa ấy có các Đức Phật. Bảy giờ vàng mây hương kia xông khắp vô lượng Phật sát vi trần thế giới. Chúng sanh nào nghe mùi hương này thì thân tâm an ổn khoái lạc, nghiệp chướng tiêu trừ. Sắc, thanh, hương, vị, xúc bên trong và bên ngoài, mỗi mỗi có năm trăm phiến não, tám vạn bốn nghìn trần lao cũng đều dứt sạch. Các chúng sanh này đầy đủ mùi hương thanh tịnh tự tại.

* Giải thích: Các thiên tử từ địa ngục sanh lên này không chỉ tự thân đốn chứng Thập địa, mà còn xông hương từ lỗ chân lông trên thân khiến các chúng sanh như thể chóng diệt vô lượng phiền não. Đó chính là nhờ năng lực siêu việt của Phổ pháp.

7. Lợi ích luân chuyển: Hạnh Phổ pháp đã thành tựu, thì có năng lực chóng làm lợi ích cho vô biên chúng sanh, khiến họ cũng đều chứng pháp Thập địa. Như thiên tử cõi Đâu-suất sau khi chứng Thập địa, từ lỗ chân lông xuất hiện lọng mây cúng dường Phật. Kinh ghi: “Nếu chúng sanh nào thấy lọng mây này, thì chúng sanh ấy đã trồng căn lành bằng căn lành của một hằng hà sa Chuyển luân thánh vương đã trồng, như Chuyển luân vương Bạch Tịnh Bảo Vông... Bồ-tát ma-ha-tát an trú tại chỗ của các Chuyển luân vương này, trong trăm nghìn ức na-do-tha Phật sát vi trần thế giới giáo hóa các vị ấy, đồng thời phóng ánh sáng Mạn-đà-la tự tại. Nếu chúng sanh nào thấy ánh sáng này thì sẽ chứng Thập địa, được vô lượng ánh sáng trí tuệ, được mười hạnh nghiệp thanh tịnh của mắt, cho đến mười hạnh nghiệp thanh tịnh của ý; thành tựu Tịnh lực tam-muội, cho đến nhục nhãn thấy khắp...”

* Giải thích: Ba lớp lợi ích: rộng, nhiều và sâu ở trên đồng thời thành tựu. Một là thiên tử chứng Thập địa, hai là thiên tử xuất lọng mây từ lỗ chân lông làm lợi ích, giúp người cúng dường làm Luân vương, vị này cũng là Bồ-tát Thập địa. Ba là Luân vương phóng ánh sáng chuyển lợi ích thành rộng lớn hơn, khiến nhiều người được giai vị Thập địa, số lượng cũng như trần sát đều nhanh chóng luân chuyển, đều nhanh chóng thành tựu, thật là bất khả thuyết, bất khả thuyết như phẩm ấy đã nói rõ.

8. Lợi ích tu tập: Như đồng tử Thiện Tài nương theo Phổ pháp này mà trong một đời, từ lúc mới phát tâm đến giai vị Phổ Hiền, giai vị Thập địa mãn tâm, cho đến nói: “Với vô lượng kiếp tu hành của tất cả Bồ-tát, Thiện Tài chỉ trong một đời đều đạt được hết thảy”.

* Giải thích: Vì theo môn Phổ pháp, nên vừa được một thì được tất cả, như phẩm Nhập pháp giới đã nói. Hỏi: Như Thiện Tài, đời trước đã thấy nghe Phổ pháp, thành tựu hạt giống kim cang. Nên đời này sanh ra chóng thành tựu giải hạnh. Đây há chẳng phải là nói ba tăng-kì kiếp sao? Đáp: Trong đây nói thời và kiếp bất định, hoặc một niệm tức vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tức một niệm, một đời tức vô lượng đời... cũng đủ mười vô ngại đã nói ở trên.

9. Lợi ích chóng chứng đắc: Như sáu nghìn tì-kheo thấy cảnh giới Thập nhãn của Như Lai mà chứng đắc. Trong rừng Kỳ-hoàn có bất khả thuyết vi trần số Bồ-tát được Vô tận tự tại pháp hải, như trong phẩm Pháp giới đã nói. Phẩm Tánh khởi ghi: “Mỗi một thế giới trong mười phương đều có trăm nghìn Phật sát vi trần Bồ-tát chứng được Nhất thiết quang minh tam-muội cho đến Nhất sanh bồ xứ”. Phẩm Phát tâm có nói về lợi ích chứng đắc. Phẩm Xá-na nói đầu tiên Phật nhóm họp Bồ-tát, phóng ánh sáng từ lỗ chân lông tạo nên lợi ích cho các Bồ-tát, lại được sáu loại vô ngại, như phẩm ấy đã nói.

10. Lợi ích xứng tánh: Nương theo Phổ pháp này, tất cả chúng sanh đều xứng hợp bản tánh trong biển Phật quả, xưa nay đã lợi ích rồi, chứ không có gì lợi ích gì mới. Như phẩm Tánh khởi ghi: “Này Phật tử! Ta thấy rõ trong thân Như Lai tất cả chúng sanh phát tâm bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, thành Đẳng chính giác, cho đến Ta thấy tất cả chúng sanh tịch diệt niết-bàn cũng như thế,

tất cả đều nhất tánh, vì vô tánh vậy... Tất cả Như Lai với lòng đại bi vô biên cứu độ chúng sanh”.

* Giải thích: Nói chúng sanh xưa nay đồng chư Phật, tức là lòng đại bi vô biên.

X. NÊU LÊN CHỖ VIÊN MÃN CỦA KINH

Pháp giới viên thông khế hợp với mọi nhân duyên. Nghĩa là tổng gom chín môn nêu trên thành một pháp đại duyên khởi. Hễ có một nơi tức có tất cả nơi mà vô ngại viên dung, vô cùng tự tại. Nhưng nếu theo nghĩa mà chia, thì cũng có mười môn:

1. 1. Xứ viên mãn: Tức trong xứ vô tận vừa nêu, hễ có bất kỳ một trần xứ[15] nào thì có tất xứ, tất cả thời, tất cả Phật, tất cả chúng, tất cả cách thức thuyết kinh, tất cả giáo, tất cả nghĩa, tất cả ý, tất cả lợi ích ở trên, mỗi mỗi đều dung thông như lưới Đế Thích lớp lớp vô tận hiện đầy đủ trong một xứ ấy. Như một trần xứ, mỗi mỗi trần xứ trong tất cả cùng tận hư không pháp giới cũng như vậy.
2. 2. Thời viên mãn: Tức trong một niệm có tất cả thời, tất cả kiếp, tất cả xứ, tất cả Phật, cho đến tất cả lợi ích đều dung thông như lưới Đế Thích lớp lớp vô tận mà hiển hiện. Như một niệm, mỗi mỗi niệm trong tất cả kiếp hải lớp lớp vô tận cũng thâm nhiếp như vậy.
3. 3. Phật viên mãn: trong một lỗ chân lông trên thân Phật có hiện tất cả Phật, tất cả xứ, tất cả thời cho đến tất cả lợi ích. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông trong cùng tận pháp giới cũng hiển hiện như vậy.
4. 4. Chúng viên mãn.
5. 5. Cách thức viên mãn.
6. 6. Giáo viên mãn.
7. 7. Nghĩa viên mãn.
8. 8. Ý viên mãn.
9. 9. Lợi ích viên mãn.
1. 10. Phổ pháp viên mãn.

Từ môn thứ 4 đến môn thứ 10 cũng giống như thế, căn cứ theo đó, suy nghĩ cũng có thể biết. Vì đồng một đại duyên khởi vô ngại, nên tự tại không thể nghĩ bàn, không thể suy tính. Đó chính là biển pháp Hoa Nghiêm vô tận, cùng khắp pháp giới, vượt cõi hư không, chỉ có trí Phổ Hiền mới đạt đến cùng tận đấy!

Dịch xong tại tỉnh thất chùa Phú Quang ngày 13-3-Tân Mão (2011)

Thích Nguyên Chơn

[1] Hổ vô 互無: Cả hai triệt tiêu nhau khiến cả hai đều mất.

[2] Hổ hữu 互有: Cả hai thành lập cho nhau khiến cả hai đều hiện hữu.

[3] Thân vân 身雲: Vàng mây thân, dụ cho thân Phật vô lượng, vô số, vô biên như mây khắp bầu trời. Hoặc nói Phật hiện các loại thân hình che mát chúng sinh, giống như mây che phủ mặt đất.

[4] Thế giới Thập Phật 十佛: 1. Mười thân Phật dung nhiếp hết cả ba thế gian nói trong kinh Hoa nghiêm: Thân chúng sinh, thân quốc độ, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân độc giác, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, pháp thân, thân hư không. 2. Mười thân của Phật nói trong kinh Hoa nghiêm. Tức từ thân Như Lai ở trên chia ra mười thân: Thân Bồ-tát, thân nguyện, thân hóa, thân trụ trì, thân tướng hảo trang nghiêm, thân thể lực, thân như ý, thân phước đức, thân trí và thân pháp.

[5] Oai nghi lộ 威儀路: Một trong năm pháp Vô phú vô kí hữu vi: Dị thực vô kí còn gọi là dị thực sanh, oai nghi vô kí còn gọi là oai nghi lộ tâm, công xảo vô kí còn gọi là công xảo xứ tâm, thông quả vô kí còn gọi biến hóa vô kí, tị tánh vô kí.

[6] Thế giới hải 世界海: Các loại thế giới mà mười thân Phật giáo hóa.

[7] Tu-đa-la 修多羅: Khế kinh, tức trên khế hợp với nghĩa lí, dưới hợp với căn cơ.

[8] Cú thân 句身: Tập hợp các câu câu thành một hệ thống tư tưởng hoàn chỉnh.

[9] Vị thân 味身: Tức Văn thân. Văn là chữ, tức một tập hợp các chữ, chỗ y cứ của Danh và Cú.

[10] Mao đạo 毛道: Tên gọi khác của phàm phu.

[11] Chùa Tạ Tư Không 謝司空寺: Chùa Hưng Nghiêm ở Nhuận châu ngày nay. Vì chùa là nơi hưng khởi tông Hoa Nghiêm nên đặt tên như thế.

[12] Bốn món thần thông 四神通: Như ý thông, huyền thông, pháp trí thông, thánh tự tại thông. Bốn món này được nói trong kinh Hoa nghiêm.

[13] Tương thị 相是: Đây là kia, kia là đây.

[14] Phổ pháp 普法: Các pháp trong pháp giới, mỗi một pháp đều đầy đủ tất cả pháp, lại cùng khắp và viên dung vô ngại.

[15] Nhất trần xứ 一塵處: Một hạt bụi là một cõi, hay là một cõi hạt bụi.